

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi : Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 5

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 5 trân trọng kính mời quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

Thời gian: bắt đầu vào lúc 8 giờ, ngày 25 tháng 4 năm 2019

Địa điểm: **Riverside Hotel, 18-19-20 Tôn Đức Thắng, P.Bến Nghé, Q1, Tp.HCM**
(Ngã ba Hai Bà Trưng – Tôn Đức Thắng rẽ phải 50m – Đối diện Bến tàu cao tốc)

1/ NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, phương hướng năm 2019.
- Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2018.
- Báo cáo của ban kiểm soát.
- Các tờ trình phân phối lợi nhuận; thù lao HĐQT, BKS; đơn vị kiểm toán năm 2018.
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả tài liệu Đại hội được công bố trên website của công ty: www.cic5.com.vn

2/ THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- Tất cả các cổ đông có trong danh sách cổ đông đã chốt đến ngày 15/3/2019
- Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người có tín nhiệm để dự họp thay (mẫu kèm theo).
 - Trường hợp Giám đốc công ty/đơn vị cử người đại diện đi thay xin vui lòng mang theo giấy ủy quyền.
 - Để cho công tác tổ chức Đại hội được tốt, **đề nghị quý cổ đông xác nhận hoặc ủy quyền tham dự đại hội** (mẫu kèm theo) **gửi về công ty trước 16 giờ ngày 21 tháng 4 năm 2019** bằng một trong các hình thức sau đây :
 - + Gửi giấy xác nhận về địa chỉ : Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5
22 Lý Tự Trọng (lầu 6), phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
 - + Điện thoại xác nhận tham dự Đại hội: 028 38232074 - 0913999122
 - + Fax giấy xác nhận theo số: 028 38232075
 - + Gửi bằng email theo địa chỉ: cic5@cic5.com.vn; hoặc doanminhvu81@gmail.com
- Khi đi tham dự Đại hội đề nghị quý cổ đông mang theo thông báo này và CMND để đối chiếu.

Nếu có vấn đề nào chưa rõ đề nghị quý cổ đông liên hệ với: ông Đoàn Minh Vũ, thành viên ban tổ chức Đại hội qua số điện thoại 028 38232074 - 0913999122 để được giải đáp.

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Khương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do – Hạnh Phúc

-----oOo-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5

Tôi tên/hoặc đơn vị:

Là cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5

Số CMND/ĐKKD: cấp ngày: tại:

Địa chỉ:

Có tổng số cổ phần sở hữu: cổ phần

Bằng chữ:

Nay tôi đồng ý ủy quyền cổ phần cho:

Ong/Bà:

Số CMND: cấp ngày: tại:

Địa chỉ:

Được quyền thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5.

Thời gian: cho đến khi Đại hội kết thúc.

Người được ủy quyền

Ký, ghi rõ họ tên

Người ủy quyền

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5**

Tôi tên/hoặc đơn vị:

Là cổ đông /hoặc đại diện ủy quyền cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây
Dựng Số 5.

Tôi xác nhận có tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2019

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**



TP. HỒ CHÍ MINH 04-2019

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5

- Chào cờ, tuyên bố lý do
- Báo cáo tư cách cổ đông
- Giới thiệu đại biểu
- Giới thiệu và biểu quyết thông qua Chủ tịch đoàn, thư ký đoàn.

Đoàn chủ tịch chủ trì và điều hành đại hội.

- Đoàn chủ tịch thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018
- Báo cáo của Ban kiểm soát
- Thảo luận nội dung các báo cáo.
- Báo cáo đề xuất phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2018
- Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và mức thù lao năm 2019
- Báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019
- Thảo luận và biểu quyết thông qua các tờ trình
- Thông qua biên bản, Nghị quyết Đại hội
- Tổng kết và bế mạc đại hội



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5**

**PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

I/ TÌNH HÌNH CHUNG :

1/ Về cổ phần:

Tình hình về cổ phần công ty như sau:

- Tổng số cổ phần:	2.700.000 cổ phần
- Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá 1 cổ phần:	10.000 đồng
- Số lượng CP đang lưu hành:	2.699.922CP
- Cổ phiếu quỹ:	78 CP
- Vốn điều lệ công ty:	27.000.000.000 đồng

2/ Thuận lợi, khó khăn:

a/ Khó khăn:

- Thị trường xây lắp gặp nhiều khó khăn, các công trình chủ đầu tư là tư nhân có giá rất thấp, các công trình có vốn ngân sách kéo dài tiến độ chậm thanh toán do thiếu vốn làm cho công tác thu hồi vốn bị chậm tăng chí phí thuê vay tài chính, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

- Cạnh tranh trong đấu thầu rất gay gắt, dự án thì ít mà các công ty xây dựng thì nhiều gây ra cạnh tranh gay gắt, giá trúng thầu công trình không cao khả năng thu hồi vốn chậm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty

b/ Thuận lợi:

- Tập thể CBCNV công ty có cơ cấu tổ chức lâu năm nhiều kinh nghiệm, tài sản công ty có mặt bằng đất đai, có mỏ khai thác đá thu nhập ổn định nên dễ dàng khắc phục khó khăn để phát triển và giữ vững đơn vị.

- Thương hiệu, uy tín và năng lực thi công của công ty đã được khẳng định trên thị trường với những dự án quy mô lớn và đa dạng như công trình lớp ô tô Phú Giáo, Bệnh viện Vạn An Kon Tum, các công trình nhà máy dệt nhuộm, phân bón, v.v...

c/ Những chủ trương, biện pháp của công ty :

Trước những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Công ty đã :

- Luôn luôn sắp xếp tổ chức bộ máy công ty theo hướng gọn nhẹ, giảm biên chế, tổ chức cơ cấu lại mô hình quản lý các phòng ban, các xí nghiệp, nâng cao hiệu quả trong công việc để giảm chi phí .

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để giảm rủi ro trong sản xuất kinh doanh.



- Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thị trường để có giải pháp tốt nhất trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả đạt cao nhất.

- Tăng cường công tác quan hệ để tìm kiếm công trình, nhằm tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động

- Tiếp tục giữ vững các mối quan hệ đã có nhằm phát triển lĩnh vực xây lắp.

II/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

*Giá trị sản lượng : 260,92 tỷ đồng

Trong đó: Giá trị xây lắp : 227,18 tỷ đồng

Doanh thu SXCN và Dịch vụ : 33,74 tỷ đồng

*Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 241,48 tỷ đồng

Trong đó :

Doanh thu xây lắp : 206,21 tỷ đồng

Doanh thu SXCN và Dịch vụ : 33,92 tỷ đồng

Doanh thu khác : 1,35 tỷ đồng

*Lợi nhuận :

Năm 2018 có nhiều khó khăn, các chỉ tiêu kế hoạch không đạt, doanh thu giảm so với năm 2017, hiệu quả thấp tuy nhiên công ty vẫn bảo toàn được vốn.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

* Giá trị sản lượng : 260,92/340 đạt 76,74 % KH năm và 100.5 % cùng kỳ

* Doanh thu : 241,48/300 đạt 80,49% KH năm và 96,51% cùng kỳ

* Lợi nhuận trước thuế : 2,47/3,80 đạt 65,00% KH năm và 93.17% cùng kỳ

*Những nguyên nhân dẫn đến không đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2018

a/ Về Xây lắp :

- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm không tốt do diễn biến thị trường thay đổi dẫn đến trong năm 2018 đơn vị ký mới 10 hợp đồng với 220 tỷ đồng trong đó 01 hợp đồng có giá trị lớn nhất là 75 tỷ đồng, còn lại là các hợp đồng đều có giá trị bé và chủ yếu là các công tác xây lắp thông dụng có tỷ suất lợi nhuận thấp.

- Sản lượng dở dang các công trình chuyển tiếp từ năm 2017 sang chỉ có 96,96 tỷ.

- Công ty đang trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức và nhân sự để phù hợp với tình hình thực tế. Năm 2018 Công ty đã thực hiện sáp nhập Phòng Kỹ thuật – Thi công và Phòng Dự án – Tiếp thị thành Phòng Kỹ thuật – Dự án. Theo đó, số lao động có HĐLĐ có thời hạn và không xác định thời hạn cuối kỳ là 134 người, giảm 33 người do người lao động nghỉ hưu, xin thôi việc và sắp xếp tổ chức.

- Công ty chưa trích được quỹ dự phòng nên có một số các công trình các năm trước đã hoàn thành và đã hạch toán xong nhưng kiểm toán nhà nước rà soát bắt buộc phải hoàn trả lại

- Công tác thu nợ còn nhiều hạn chế do Chủ đầu tư lảng tránh trách nhiệm, công ty phải dùng đến các biện pháp hỗ trợ pháp lý cũng như áp lực từ những công ty thu nợ ở bên ngoài

b/ Về sản xuất :

- Xí nghiệp xây lắp và sản xuất công nghiệp
 - Các hợp đồng gia công chế tạo kết cấu thép thì hầu như không có, sản xuất axetylen hoạt động cầm chừng do bên đơn vị đối tác ngừng lấy hàng nên đơn vị đã phải cơ cấu lại bộ máy của xưởng cơ khí và xưởng axetylen để cho thuê mặt bằng, bù đắp một phần chi phí thuê đất.
- Mỏ đá soklu :
Trong năm qua hoạt động sản xuất của mỏ đá tương đối tốt , duy trì được công suất khai thác đem lại hiệu quả ổn định

2/ Về công tác đầu tư:

Trong năm qua công ty không có tài sản đầu tư nào

3/ Công tác an toàn lao động :

Do tính chất đặc thù của ngành xây dựng, phần lớn người lao động phải thực hiện các công việc nặng nhọc ngoài trời nên chịu ảnh hưởng lớn từ yếu tố thời tiết, chưa kể phải thường xuyên làm việc trên cao. Vì vậy Công ty luôn quan tâm công tác ATLĐ, Phòng chống cháy nổ, thực hiện đầy đủ các quy định về ATLĐ và Phòng chống cháy nổ tại các công trường và nơi sản xuất. Công tác ATLĐ được kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm bảo đảm sức khỏe , tính mạng cho người lao động và tài sản công ty.

4/ Công tác tổ chức và quản lý:

Trong năm 2018 nhằm giảm nhân sự tinh gọn bộ máy Công ty đã sáp nhập Phòng Kỹ thuật – Thi công và Phòng Dự án – Tiếp thị thành Phòng Kỹ thuật – Dự án

Về thi công xây lắp: tiếp tục áp dụng mô hình điều hành trực tiếp. Đối với các công trình lớn tổ chức ban điều hành công trường, giám đốc dự án là đ/c Phó Giám đốc công ty phụ trách thi công chỉ đạo trực tiếp.

Có quy chế kiểm soát chặt chẽ nhà cung cấp vật tư và các thầu phụ.

Công ty chú ý nhiều hơn các biện pháp thi công chi tiết, đầu tư nhiều phương tiện thi công để nâng cao chất lượng, tính thẩm mỹ và trình độ thi công.

Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lao động có HĐLĐ có thời hạn và không xác định thời hạn cuối kỳ là 134 người so với đầu kỳ giảm 33 người do người lao động nghỉ hưu, xin thôi việc và thu hẹp sản xuất.

Trong đó: Trình độ ĐH: 65 người, cao đẳng 3 người; trung cấp 4 người; sơ cấp 25 người; công nhân 37 người.

5/ Công tác lao động và Tiền lương:

Công ty tiếp tục duy trì chính sách phân phối thu nhập như sau:

- Lương theo vị trí công việc: mỗi vị trí công việc có mức lương nhất định phù hợp với trình độ, kinh nghiệm, năng lực của từng người;
- Lương theo năng lực: nghĩa là CBCNV làm công việc như nhau nhưng có năng lực khác nhau thì có mức lương khác nhau;

– Thường theo hiệu quả công việc(năng suất): thưởng theo kết quả công việc, từng dự án, công trình cụ thể.

Trong năm 2018 do sản xuất kinh doanh có khó khăn, công ty đã chủ động điều chỉnh nhân lực, điều chỉnh thu nhập nên chi phí lương trong 6 tháng cuối năm 2017 giảm 10%

– Thu nhập bình quân cho CBCNV có HĐLĐ từ 1 năm trở lên trong năm 2018 là 8.313.398đ/ng.tháng.

Thu nhập và thù lao của HĐQT, BKS và Ban điều hành trong năm 2018 là: 1,542 tỷ đồng, giảm 9% so với năm 2017

Các chế độ, chính sách và phúc lợi :

Việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động luôn được công ty quan tâm. Công ty luôn đảm bảo các chế độ, chính sách được trả quy định hiện hành.

- Hợp đồng lao động & các chế độ BHXH; y tế, thất nghiệp được công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động theo quy định;
- Chăm lo đầy đủ cho CBCNV trong những ngày Lễ Tết, những ngày kỷ niệm trong năm.
- Trợ cấp thôi việc, ngừng việc: theo qui định pháp luật lao động hiện hành;
- Bảo hộ lao động: được trang cấp đầy đủ theo công việc;
- Thực hiện đầy đủ chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại cho người lao động theo quy định.
- Công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động được thực hiện hàng năm.
- Thực hiện tốt chế độ thăm hỏi và trợ cấp cho người lao động khi bản thân hoặc gia đình có khó khăn.

6/ Công tác môi trường và trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty luôn tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường nơi sản xuất và thi công. Qua các cuộc kiểm tra thường xuyên của các cơ quan chức năng về môi trường, công ty không có vi phạm nghiêm trọng.

Công ty tuyển dụng nhiều công nhân tại địa phương nơi thi công, qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho nhiều gia đình địa phương. Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương, trong hoạt động sản xuất kinh doanh không để xảy ra mất an ninh trật tự, không xảy ra khiếu tố, khiếu nại, đình công và tích cực tham gia ủng hộ các phong trào và công tác xã hội của địa phương

III/ VIỆC THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại gồm 5 thành viên và không có thay đổi trong năm.

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã tiến hành 08 cuộc họp định kỳ và bất thường, HĐQT đã đánh giá việc thực hiện các chủ trương của HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm và quý, thảo luận một số chủ trương, quyết sách điều hành và kế hoạch kinh doanh tiếp theo cũng như hỗ trợ, giải quyết các vấn đề khó khăn vướng mắc của Ban Giám đốc. Các nội dung chủ yếu HĐQT đã quyết định trong năm : thông qua kết quả SXKD năm, quý và phương hướng nhiệm vụ của năm, quyết định hạn mức tín dụng và hạn mức vay ngắn hạn tại các ngân hàng phục vụ

sản xuất kinh doanh, thông qua phương án đền bù, giải tỏa khai thác đá tại mỏ đá Soklu 6, thông qua chủ trương về khai thác mặt bằng 9X Chu Văn An và Xưởng gia công cơ khí, mở rộng khai trường tại mỏ đá.

Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị thường xuyên trao đổi với Ban Giám đốc để bám sát tình hình sản xuất kinh doanh cũng như kịp thời chỉ đạo thực hiện các quyết sách và định hướng của Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2018 HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác thực hiện đúng theo Điều lệ công ty, quản trị nội bộ công ty, chưa có phát hiện nào sai sót trong việc thực hiện.

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT:

Với kết quả kinh doanh đạt được của năm 2018, Ban Điều hành đã chưa hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra, hiệu quả thấp.

Một số hoạt động của Ban điều hành được HĐQT đánh giá cao trong năm vừa qua bao gồm:

Về bộ máy tổ chức và đào tạo đội ngũ : Ban Điều hành gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Ban Điều hành thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Tổ chức phân công, phân nhiệm rõ ràng trong việc điều hành quản lý công việc. Ban Điều hành tổ chức họp giao ban định kỳ 2 lần/tháng với các cán bộ quản lý và họp giao ban hàng tuần tại các công trường,

Doanh thu năm 2018 giảm so với năm 2017, tuy nhiên Ban điều hành đã chủ động, linh hoạt trong sắp xếp nhân sự, tổ chức lại mặt bằng KCN Biên Hòa 1 trước tình hình khó khăn, nỗ lực trong việc giảm nợ vay ngân hàng nên bảo toàn được vốn của công ty.

Công ty thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định và tích cực tham gia các hoạt động xã hội của địa phương nơi sản xuất, thi công.

Các mặt còn tồn tại:

- Công tác thu hồi vốn đã có bước tiến triển nhưng cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa để giảm chi phí tài chính.

- Công tác chỉ đạo đề ra các chiến lược tiêu thụ các sản phẩm mới đã đầu tư cũng như việc chỉ đạo nghiên cứu thêm các sản phẩm mới chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu còn thấp so với tỷ suất trung bình cùng ngành, chứng tỏ chưa phải là nhà thầu được đánh giá cao có điều kiện tham gia nhiều công trình có giá trị lớn giá cao và giảm được chi phí điều hành. Cần có giải pháp quản lý chi phí chặt chẽ hơn nữa.

- Công ty cần tăng cường công tác tiếp thị để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp và tích cực nghiên cứu đầu tư đưa vào sản xuất sản phẩm mới để sử dụng có hiệu quả mặt bằng tại khu công nghiệp Biên Hòa 1.

PHẦN II KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2019

I/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH:

Trong thời gian tới khó khăn thách thức vẫn còn do tình hình an ninh thế giới và khu vực còn nhiều bất ổn ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu, Tình hình thay đổi chính sách BHXH, lương tối thiểu vùng, các chính sách mới làm tăng chi phí có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Các chỉ tiêu chủ yếu :

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ % Thực hiện năm 2018 so với KH	Tỷ lệ % KH 2019 so với thực hiện 2018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=4/3	(7)=5/4
1/ Giá trị tổng sản lượng <i>Trong đó:</i>	Tỷ đồng	340,00	260,92	320,00	76,74	122,64
-Giá trị xây lắp	-	309,20	227,18	287,90	73,47	126,73
-Giá trị SXCN & KD khác	-	30,80	33,74	32,10	109,55	95,14
2/ Doanh thu <i>Trong đó:</i>	Tỷ đồng	300,00	241,48	280,60	80,49	116,20
-Doanh thu xây lắp	-	270,00	206,21	253,00	76,37	122,69
-Doanh thu SXCN và KD khác	-	30,00	35,27	27,60	117,57	78,25
3/Đầu tư XDCB và TB	Tỷ đồng	1,00	0,53	1,00	53,00	188,68
4/Tổng Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,04	1,91	2,05	62,83	107,33
5/Nộp ngân sách	Tỷ đồng	12,50	10,84	10,80	86,72	99,63
6/ Tổng quỹ tiền lương (không bao gồm thù lao)	Tỷ đồng	81,85	47,3	59,43	57,79	125,64
7/Chia cổ tức	%	10	5	10	50	200

II. MỤC TIÊU-ĐỊNH HƯỚNG:

Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng số 5 về mọi mặt thực hiện thi công xây lắp công nghiệp và dân dụng mà trong đó trọng tâm là xây lắp công nghiệp .

Áp dụng công nghệ xây dựng tiên tiến và tinh giảm bộ máy gián tiếp để rút ngắn thời gian và chi phí thi công đạt hiệu quả cao.

Nâng tầm công ty đủ năng lực để cạnh tranh với các nhà thầu khác những gói thầu có giá trị lớn trong khu vực và trên lãnh thổ Việt Nam.

Thường xuyên đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực trẻ.

Không ngừng đổi mới và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường trong sạch đối với cộng đồng và xã hội

Giữ gìn và phát triển thương hiệu công ty trên cơ sở đảm bảo chất lượng và uy tín với chủ đầu tư.

III/ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1/ Về công tác tổ chức:

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy tổ chức giảm nhân sự phù hợp với kế hoạch sản lượng hàng quý nhằm quản lý chặt chẽ theo quy trình đang thực hiện nhằm thực hiện chính sách thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để phòng rủi ro do ảnh hưởng của diễn biến thị trường, bao gồm các lĩnh vực điều hành, quản lý vật tư nhân công, quản lý kỹ thuật, quản lý về giá thành trong sản xuất v.v...

- Đổi mới cơ chế quản lý ở các công trường cụ thể là khoán quản lý và vật tư phụ cho bộ máy công trường nhằm khống chế chi phí giảm nhân lực, hạn chế rủi ro

- Ban hành quy chế lương mới cho Văn phòng công ty và 2 Xí nghiệp trả lương dao động theo tỷ lệ doanh thu của tháng/doanh thu bình quân theo kế hoạch đề ra nhằm khống chế giá thành đạt hiệu quả

- Nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm và gắn chặt nhiệm vụ giữa các phòng ban để hoàn thành công việc nhanh và hiệu quả nhất.

- Xây dựng các chức năng và nhiệm vụ với qui mô phù hợp của các phòng ban nhằm đáp ứng tốt theo xu hướng biến động của công ty.

- Tiếp tục củng cố bộ máy điều hành quản lý tại các chi nhánh, công trường; quản lý và kiểm tra chặt chẽ hàng tháng mọi chi phí và xuất nhập vật tư thành phẩm.

2/ Về lĩnh vực xây lắp và sản xuất:

* Về Xây lắp :

- Đẩy mạnh công tác thị trường tìm việc, dựa vào các số liệu kế hoạch đặt ra

+ Sản lượng chuyển tiếp sang 2019 rất thấp : 96.961 tỷ

+ Các công trình ký mới từ đầu năm 2019 : 0 tỷ

+ Các công trình đang thương thảo hợp đồng : chưa có

Tổng cộng : 96,961 tỷ

Mục tiêu đặt ra đến cuối năm ký mới khoảng 200 tỷ nữa tạo sản lượng gói đầu sang 2020.

- Đẩy nhanh công tác thu hồi vốn các công trình đã thi công xong giảm lượng vốn vay ngân hàng.

- Tiếp tục tiếp cận với các chủ đầu tư nước ngoài đang đầu tư tại các tỉnh thành.

- Quản lý chặt chẽ việc thanh toán mua vật tư, nhân công trên cơ sở dựa theo định mức và dự toán thi công, khối lượng công việc đã thực hiện được.

- Hoàn thành nhanh thủ tục thanh quyết toán công trình, thương thảo hợp đồng nhiều đợt thanh toán, để đảm bảo đủ vốn thi công vì công ty vốn chủ sở hữu quá ít, hạn mức vay vốn ngân hàng không cao.

-Nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu : Chặt chẽ về pháp lý ,chính xác đơn giá , khối lượng đầy đủ, đáp ứng mọi yêu cầu theo dữ liệu mời thầu.

*** Về sản xuất công nghiệp:**

- Do cơ cấu lại mặt bằng khu công nghiệp Biên hòa 1 sẽ không đầu tư thêm mà phát huy hết khả năng tạo thu nhập . công ty đã cơ cấu xong việc sáp nhập hai đơn vị giảm chi phí lương, tăng thu nhập bằng cách giải phóng mặt bằng cho thuê nên đã có thể thu nhập thêm 2,0 tỷ/năm

- Do nhu cầu tăng cao đá xây dựng nên sau Đại hội đồng cổ đông, công ty sẽ chỉ đạo Mở đá tăng sản lượng khai thác lên 1,5 lần tạo thêm lợi nhuận từ khai thác mỏ

- Tăng cường mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tích cực tìm kiếm đối tác mới để bán sản phẩm tại XN XD&SXCN.

-Tiếp tục đẩy mạnh và phát triển lĩnh vực gia công kết cấu thép, gia công chế tạo lắp đặt các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành xây dựng.

- Lập phương án đề xuất Tổng công ty đầu tư hoặc liên kết đầu tư dự án cao ốc 9X Chu văn an theo 2 hướng : Hoặc đầu tư toàn phần , hoặc hoàn chỉnh hồ sơ dự án sau đó chuyển nhượng cổ phần trong dự án liên doanh.

c/ Công tác nhân sự :

Cân đối, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với kế hoạch năm 2019 để giảm chi phí.

d/ Công tác đầu tư:

-Tiếp tục đầu tư phương tiện thi công công nghệ mới thay thế phương tiện cũ nhằm tăng tính thẩm mỹ và chất lượng công trình.

-Từng bước đầu tư thiết bị dụng cụ nhằm phục vụ thi công công trình cao tầng trên 10 tầng.

3. Nhiệm vụ chính trong năm 2019

Ngoài những mục tiêu về kết quả hoạt động SXKD năm 2019, Ban điều hành Công ty còn đặt ra một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tiếp tục tái cơ cấu Công ty, chú trọng công tác cơ cấu lại lao động và phát triển bộ máy thị trường tìm kiếm việc làm. Trong đó ưu tiên tuyển dụng và thay thế 01 Phó giám đốc phụ trách thị trường;

- Cơ cấu lại các phòng ban và giảm số lượng lao động gián tiếp;

- Xây dựng cơ chế lương, thưởng phù hợp với thực tế và nhất là đối với quy định trong công tác phát triển và khai thác thị trường, quản lý dự án;

- Tích cực hơn nữa trong công tác thu nợ và giảm số dư nợ vay ngân hàng còn đang cao

Năm 2019 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức nhưng với tinh thần đoàn kết, sự tận tâm của CBCNV vì sự nghiệp xây dựng công ty phát triển ổn định bền vững , HĐQT, Ban Điều hành cùng tập thể CBCNV công ty quyết tâm sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2019 và các năm tiếp theo.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Chu Tuấn Ngọc



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 ngày 27 tháng 4 năm 2018;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh lập ngày 20 tháng 3 năm 2019;
- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5.

Ban kiểm soát xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018;
2. Tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và đầu tư XDCB năm 2018 của Công ty;
3. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2018;
4. Nhận xét và một số kiến nghị.

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2018:

1. Kết quả kinh doanh năm 2018

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018			
			Nghị quyết năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % TH so với năm 2017	Tỷ lệ % so với NQ năm 2018
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Tổng DT và TN khác	251.953		241.474		95,8

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018			
			Nghị quyết năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % TH so với năm 2017	Tỷ lệ % so với NQ năm 2018
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	<i>Trong đó</i>					
	1.1. Doanh thu thuần	251.104	300.000	240.127	95,6	80
	- DT xây lắp		270.000	206.209		76,4
	- DT SXCN và KD khác		30.000	33.918		113,1
	1.2. Thu nhập khác	357		1.046	293	
2	Giá vốn hàng bán	225.840		219.820	97,3	
	Tỷ lệ GVHB/doanh thu thuần	89,9%		91,5%		
3	Chi phí tài chính	6.158		4.952	80,4	
4	Chi phí bán hàng	112		105	102,9	
5	Chi phí quản lý DN	17.044		14.072	82,5	
6	Chi phí khác	145		52	35,8	
7	Lợi nhuận trước thuế	2.652	3.800	2.471	93,2	65
8	Lợi nhuận sau thuế	2.004	3.040	1.913	95,4	62,9
9	Đầu tư XDCB và mua sắm MMTB, CCDC	1.190	1.000	8.314	698,6	831,4
10	Quỹ lương	62.640	81.853	47.317	75,5	57,8
11	Thu nhập bình quân (đối với LĐ có hợp đồng trên 1 năm)	7,092	8,129	8,6	121,3	105,8

*** Nhận xét:**

- Về doanh thu: Doanh thu SXCN tăng so với kế hoạch nhưng do thị trường xây lắp không được như kỳ vọng nên doanh thu thuần về bán hàng năm 2018 chỉ đạt 80% kế hoạch năm, bằng 95,6% so với năm 2017.

- Về chi phí, lợi nhuận: Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính giảm (do dư nợ vay vốn tín dụng ngân hàng năm 2018 giảm so với năm 2017) nhưng do doanh thu thuần giảm và tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần tăng so với năm 2017 nên lợi nhuận sau thuế năm 2018 giảm so với năm 2017, và không đạt kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đã đề ra. Giá trị lợi nhuận trước thuế bao gồm cả giá trị thu nhập khác là 1.046 triệu đồng từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, thanh lý sắt thép phế liệu, và một số khoản khác nên thực chất lợi nhuận từ hoạt động SXKD chính còn thấp hơn.

- Về tổ chức, nhân sự:

+ Công ty đang trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức và nhân sự để phù hợp với tình hình thực tế. Năm 2018 Công ty đã thực hiện sáp nhập

Phòng Kỹ thuật – Thi công và Phòng Dự án – Tiếp thị thành Phòng Kỹ thuật – Dự án; Sáp nhập Xưởng Cơ khí – Xây dựng vào Xí nghiệp Xây dựng và sản xuất công nghiệp. Theo đó, số lao động (số đóng BHXH) đã giảm đáng kể (tại ngày 31/12/2018 số lao động là 134 người, tại ngày 31/3/2019 số lao động là 125 người).

+ Về chế độ đối với lao động chấm dứt hợp đồng: Công ty thực hiện theo Bộ Luật lao động, ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, chi trả trợ cấp LDDĐ đối với số lao động trên theo quy định.

2. Việc chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2017

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	2.003.997.441	2.003.997.441	100
2	Chia cổ tức (5% VDL)	1.349.961.000	1.349.961.000	100
3	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm 2018	654.036.441	654.036.441	100

Như vậy: Công ty thực hiện việc chia cổ tức năm 2017 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty.

3. Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Sau khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua bản dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Công ty đã ban hành Điều lệ sửa đổi chính thức và đã công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng.

4. Thù lao năm 2018 cho HĐQT và BKS Công ty

Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban kiểm soát Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Tổng số thù lao năm 2018 là 270 triệu đồng, trong đó: thù lao cho HĐQT là 181,2 triệu đồng, Ban kiểm soát là 88,8 triệu đồng và Thư ký HĐQT là 21 triệu đồng.

5. Việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, thuê Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (đơn vị đủ điều kiện theo thông báo của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, trình tự, thủ tục thực hiện, ký hợp đồng kiểm toán theo đúng Điều lệ Công ty, đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 theo đúng quy định hiện hành.

II/ Tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và đầu tư XDCB năm 2018 của Công ty

1. Báo cáo tài chính năm 2018

Sau khi xem xét Báo cáo tài chính năm 2018 được lập bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2018.

1.1. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
I	Tổng tài sản	155.235	150.932
1	Tài sản ngắn hạn	133.002	131.850
-	Phải thu khách hàng	40.893	53.050
-	Hàng tồn kho	54.338	56.440
2	Tài sản dài hạn	22.233	19.082
-	Tài sản cố định	8.790	9.652
II	Tổng nguồn vốn	155.235	150.932
1	Nợ phải trả	118.429	112.624
-	Nợ ngắn hạn	118.429	112.624
-	Nợ dài hạn	0	0
2	Vốn chủ sở hữu	36.806	38.308
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	27.000	27.000
-	Quỹ Đầu tư phát triển	7.134	7.134
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.567	4.069
III	Kết quả kinh doanh		
1	Doanh thu thuần	240.127	251.104
2	Lợi nhuận trước thuế	2.471	2.652
3	Lợi nhuận sau thuế	1.913	2.004

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 là 2.567 triệu đồng, bao gồm: Lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 1.913 triệu đồng và Lợi nhuận năm 2017 chuyển sang là 654 triệu đồng.

Số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối này sẽ được ĐHCĐ thường niên năm 2019 quyết định phân phối theo đề nghị của HĐQT Công ty.

1.2. Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	14,32	12,64
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	85,68	87,36
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	76,29	74,62
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	23,71	25,38

5	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,66	0,66
6	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,12	1,17
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	1,23	1,32
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	5,19	5,23

Nhận xét: Qua bảng phân tích một số chỉ tiêu cơ bản nêu trên có thể thấy kết thúc năm 2018 các chỉ số về năng lực tài sản, cơ cấu nợ/nguồn vốn, cơ cấu vốn/nguồn vốn, khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng sinh lời phản ánh tình hình tài chính của Công ty mặc dù tương đối ổn định nhưng vốn đầu tư sinh lời còn thấp.

2. Đánh giá các mặt hoạt động, việc thực hiện nghị quyết của HĐQT Công ty năm 2018

2.1. Công tác đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ, CCDC, MMTB năm 2018:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục tài sản	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Mua sắm MMTB là TSCĐ		532	
2	Mua sắm CCDC, thiết bị cho một số công trình		882	
3	Mua CCDC, MMTB công trình NM Lớp Ôtô Bình Dương		6.900	
	Tổng cộng	1.000	8.314	831,4

Nhận xét:

- Năm 2018 Công ty mua sắm tài sản cố định, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất, thi công cao đột biến so với kế hoạch do tháng 6/2018 Công ty trúng thầu NM lớp Ôtô Bình Dương (Công ty cổ phần Hưng Hải Thịnh) với giá trị hợp đồng là 82.500 triệu đồng. Công ty nhận tiếp quản công trình này từ Công ty cổ phần DESCON do bị Chủ đầu tư là Công ty cổ phần Hưng Hải Thịnh thanh lý hợp đồng vì không đạt tiến độ và chất lượng. do vậy Công ty phải mua lại các danh mục tài sản mà Công ty cổ phần DESCON đã đầu tư, được trừ vào giá trị tạm ứng công trình.

- Tùy vào tính năng, loại hình của các loại tài sản là CCDC này, Công ty thực hiện phân bổ vào chi phí kinh doanh 2 hoặc 3 năm. Đối với các tài sản mua của Công ty cổ phần Hưng Hải Thịnh – Công trình NM Lớp Ôtô Bình Dương (6.900 triệu đồng), Công ty thực hiện phân bổ vào chi phí kinh doanh trong 3 năm. Hầu hết các tài sản này là hệ thống đã giáo, cấp pha (*thuộc tài sản khấu hao nhanh, mau hỏng*). Qua kiểm tra thấy rằng năm 2018 Công ty đã phân bổ vào chi phí 1.342 triệu đồng, giá trị còn lại của số tài sản này là 5.558 triệu đồng. Trong khi đó Công trình này dự kiến thi công trong vòng 6 tháng, do vậy việc phân bổ như trên có thể chưa phù hợp, vì có thể xảy ra trường hợp tài sản đã hỏng nhưng vẫn chưa phân bổ hết vào chi phí kinh doanh.

Theo báo cáo của Công ty, những đũa giáo, cốp pha sau khi sử dụng cho Công trình, sẽ được kiểm kê để thanh lý (đối với những tài sản cũ, hỏng, xuống cấp) còn những tài sản còn sử dụng tốt được điều chuyển qua công trình khác hoặc mang về kho ở Biên Hòa.

2.2. Công nợ phải thu khách hàng:

Tại thời điểm 31/12/2018, công nợ phải thu của khách hàng là 40.893 triệu đồng, trong đó công nợ phải thu khó đòi là 5.548 triệu đồng (đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 2.698 triệu đồng), chiếm 13,56% công nợ phải thu khách hàng và chiếm 3,57% tổng tài sản của Công ty.

Đối với công nợ phải thu khó đòi Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ - CT xây dựng dây chuyền sản xuất vôi là 2.850 triệu đồng: Công trình này chưa được trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Tháng 10/2017 Công ty ký hợp đồng dịch vụ đòi nợ với Công ty cổ phần dịch vụ Song Long để Công ty Song Long thực hiện thu nợ thay Công ty. Tuy nhiên do Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ đã thay đổi Giám đốc điều hành - Người đại diện theo pháp luật nên đến thời điểm này vẫn chưa thu được số nợ trên.

2.3. Công tác lao động, tiền lương năm 2018:

Bảng 6.3.1

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	VP Cty		XNXD&SXCN		Mỏ đá		Tổng cộng	
	Lương	%/DT	Lương	%/DT	Lương	%/DT	Lương	%/DT
Dư đầu năm	0		0		0		0	
Số trích	42.338	20,14%	1.305	23,68%	3.738	15,32%	47.381	19,73%
Số chi	42.338	20,14%	1.305	23,68%	3.738	15,32%	47.381	19,73%
Dư 31/12	0		0		0		0	

Bảng 6.3.2

Nội dung	Quỹ lương thực hiện (triệu đồng)			Số lao động (người)	Thu nhập bình quân (tr.d/ng/th)
	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng		
Lao động thường xuyên	37.016	10.365	47.381	460	8,583
Trong đó:					
- Lao động đóng BHXH	3.797	10.365	14.162	134	8,807
- Lao động thuê ngoài	33.219		33.219	326	8,491

Nhận xét:

- Theo Báo cáo tài chính của Công ty, năm 2018 Công ty trích lương vào giá thành là 47.381 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 19,7% doanh thu (bảng 6.3.1). Số đã chi 47.381 triệu đồng, số dư cuối kỳ 0 triệu đồng.

- Tiền lương bình quân là 8,583 triệu đồng/người/tháng, trong đó lương gián tiếp là 8,904 triệu đồng/người/tháng, lương trực tiếp là 8,497 triệu đồng/người/tháng.

- Thực hiện công văn số 333/VINAINCON-TCNS ngày 18/7/2018 của Tổng công ty, ngày 14/8/2018 Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty đã có Tờ trình số 268/CIC5-TCHC về việc quyết toán quỹ lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2018 để được Tổng công ty xem xét, thông qua.

2.4. Việc quản lý, sử dụng đất:

- Mỏ đá Soklu 6: HĐQT Công ty thống nhất giao Giám đốc triển khai thực hiện theo thẩm quyền. Công ty đang làm thủ tục xin mở rộng khai trường phần đất có trữ lượng đá lớn thuộc quyền sở hữu của BCH quân sự tỉnh Đồng Nai, đã được chấp thuận, hiện đang làm thủ tục với UBND tỉnh Đồng Nai.

Chi phí đền bù đất rẫy năm 2018 cho 04 hộ dân là 3.181 triệu đồng, trong đó hộ bà Lê Thị Khuyên là 1.409 triệu đồng, hộ ông Đào Xuân Lượng là 697 triệu đồng, hộ ông Vũ Duy Trinh là 740 triệu đồng, hộ ông Nguyễn Văn Hiếu là 335 triệu đồng; Chi phí tạm tính cấp quyền khai thác mỏ năm 2018 là 1.067 triệu đồng. Công ty đang hoàn thiện thủ tục sang tên quyền sử dụng đất và xin cấp bổ sung giấy phép khai thác đá xây dựng.

- Đất 9X Chu Văn An: Do việc khai thác không hiệu quả nên trong các cuộc họp HĐQT ngày 31/5/2018 và ngày 02/8/2018 thống nhất giao Giám đốc Công ty lập phương án, tìm đối tác để bán tài sản gắn liền với đất thuê theo Luật đất đai năm 2013, đảm bảo đúng quy định hiện hành của nhà nước, đồng thời mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Hiện nay Giám đốc Công ty đang tích cực triển khai nội dung trên.

- Đất tại Biên Hòa-Đồng Nai: Hiện tại theo quy hoạch chung của tỉnh thì đơn vị có thể sử dụng tối đa khu đất này trong vòng 3 đến 4 năm tới và phải di dời khỏi khu dân cư. Tổng diện tích đất hiện tại đơn vị đang quản lý là 24.660 m² và được sử dụng một phần làm nhà xưởng sản xuất axetylen, phần lớn còn lại là cho thuê làm nhà xưởng.

Số liệu về việc thực hiện quản lý, sử dụng đất đai, nhà xưởng tại Biên Hòa, Đồng Nai như sau (không bao gồm chi phí khấu hao nhà xưởng, MMTB):

T T	Đơn vị thuê	Diện tích (m ²)	Đơn giá trước thuế/tháng (tr.đ)	Giá trị trước thuế/tháng (tr.đ)	Chi phí thuê đất phải trả NSNN năm 2018			Ghi chú
					Tiền thuê đất	Phí SD hạ tầng	Tổng	
1	Cty CP XL Công nghiệp Việt Sơn	2.587,0	30.924	80.000.000				Bao gồm cả NX, MMTB
2	Cty CP nhựa Đồng Nai	1.800,0	41.818	75.272.727				Cà kho
3	Cty CP nhựa Đồng Nai (PLHD)	1.000,0	41.818	41.818.182				Cà kho
4	Cty TNHH MTV TM Nhật Huy	5.000,0	8.000	40.000.000				Khu đất chống
5	Cty TNHH MTV TM	5.000,0	8.000	40.000.000				Khu đất chống

	Nhật Huy							
6	Diện tích đất còn lại	9.273,9						Công ty quản lý, sử dụng
	Tổng cộng	24.660,9	277.090.909	193.785.352	243.600.370	437.385.722		

** Nhận xét:*

Qua xem xét thực tế về việc sử dụng đất đai, nhà xưởng tại Biên Hòa, Đồng Nai, Ban kiểm soát nhận thấy: Trong bối cảnh hiện nay, Công ty cho thuê lại phần diện tích nhà xưởng, máy móc thiết bị khi chưa có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hết là cần thiết, trang trải thêm thu nhập cho Công ty, sau khi trừ chi phí thuê đất và các chi phí liên quan (*khấu hao, phí sử dụng hạ tầng, các chi phí chung khác*) thì vẫn có lợi nhuận để bù đắp một phần cho lợi nhuận từ hoạt động SXKD. Tuy nhiên, hiện nay phần MMTB đã cho Công ty cổ phần Xây lắp công nghiệp Việt Sơn thuê nên khi CIC5 có công việc phải gia công, kết cấu thì sẽ phải thuê lại đơn vị này hoặc đơn vị khác để gia công, kết cấu. Đây là một bất lợi cho Công ty.

2.5. Hoạt động của Chi nhánh Campuchia:

Căn cứ tình hình thực tế về hoạt động của Chi nhánh Campuchia, tại cuộc họp ngày 31/5/2018 HĐQT Công ty đã thống nhất chấm dứt hoạt động Chi nhánh, giao Giám đốc Công ty triển khai các nội dung liên quan: Đối chiếu Thuế, quyết toán Thuế tại ngày 20/5/2018.

Trường hợp khi chấm dứt hoạt động Chi nhánh, phát sinh rủi ro khoản 712 triệu đồng (thuế 1% bên Campuchia) và các chi phí liên quan thì phải báo cáo HĐQT xử lý rủi ro theo thẩm quyền, bởi đây là rủi ro tài chính, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty

Hiện tại Chi nhánh đã đăng ký tạm dừng hoạt động và Công ty đã thuê Tư vấn, lập hồ sơ, gửi công văn đề nghị chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tới Nước sở tại, hiện đang chờ thụ lý.

III/ Hoạt động của Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty

1. Về hoạt động quản lý Công ty:

- Sau khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông đến nay, Hội đồng quản trị đã họp trực tiếp 03 phiên và lấy ý kiến bằng văn bản 05 lần. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời và có sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát.

- Các thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, làm việc cẩn trọng, khách quan vì lợi ích Công ty.

2. Về công tác nhân sự HĐQT:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, theo đó Đại hội đồng cổ đông đã bầu ra Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2022. Hội đồng quản trị đã thực hiện bầu và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo và quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT như sau:

- HĐQT bầu ông Chu Tuấn Ngọc, thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.

- HĐQT quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Khương, thành viên HĐQT giữ chức vụ Giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty.

- HĐQT cử Trần Hữu Ân, Trưởng phòng Tổ chức hành chính làm Thư ký Công ty cho đến khi nghỉ chế độ.

3. Về nhân sự và hoạt động của Ban kiểm soát:

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, theo đó Đại hội đồng cổ đông đã bầu ra Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2022 gồm 03 thành viên. Ban kiểm soát đã bầu ông Ngô Đức Cường làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty tại phiên họp đầu tiên của Ban kiểm soát ngày 27/4/2018.

- Ngày 02/5/2018 Ban Kiểm soát đã họp và phân công nhiệm vụ từng thành viên. Theo đó, các thành viên Ban kiểm soát hoạt động độc lập, trung thực và cẩn trọng trong phạm vi công việc được phân công, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước.

4. Về việc công bố thông tin: CIC5 là Công ty đại chúng, theo Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Công ty phải chấp hành theo quy định về việc công bố thông tin. Qua kiểm tra thấy rằng các nội dung liên quan đều được Công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.

IV/ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

Thông qua các số liệu thực hiện về sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2018 phản ánh hoạt động điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã có những nỗ lực quyết liệt trong việc cải tổ bộ máy tổ chức, nhân sự nhằm giảm chi phí kinh doanh, tăng hiệu quả doanh nghiệp. Tuy nhiên vẫn còn có những khó khăn nhất định, mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối ổn định, tài chính rõ ràng, minh bạch nhưng các rủi ro tài chính chưa được trích lập đầy đủ dự phòng để đảm bảo cho sự ổn định tài chính cho các năm sau.

2. Kiến nghị:

2.1. Công ty thực hiện công tác mua sắm CCDC, MMTB công trình NM Lốp Ô tô Bình Dương là theo phương án kinh doanh của Hợp đồng, không phải theo quy trình mua sắm, đầu tư thông thường theo kế hoạch hàng năm đã thông qua Đại hội đồng cổ đông năm 2018. Vì vậy đề nghị Công ty có kế hoạch thanh lý/tái sử dụng/điều chuyển cho các dự án khác, đảm bảo tận dụng tối đa giá trị sử dụng cho chi phí đã bỏ ra.

2.2. Đề nghị Công ty xem xét phương án sử dụng vốn lưu động hiệu quả, cân đối dòng tiền thu – chi của từng dự án cho phù hợp để có thể giảm chi phí tài chính, tăng hiệu quả kinh doanh.

2.3. Đề nghị Công ty thu hồi các khoản công nợ tạm ứng theo thời gian quy định nhằm tránh các rủi ro tiềm ẩn. Công ty phối hợp với Công ty Song Long (Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ - CT xây dựng dây chuyền sản xuất vôi) để đốc thu, đồng thời xem xét thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định.

2.4. Đề nghị Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận, cá nhân liên quan khẩn trương triển khai thực hiện việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Campuchia; việc xử lý rủi ro tài chính phải báo cáo HĐQT xử lý rủi ro theo thẩm quyền.

2.5. Do thay đổi chính sách Bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động từ năm 2018 nên chi phí cho người lao động ngày càng cao vì vậy đề nghị Công ty có tiếp tục quyết liệt thực hiện cơ cấu lại bộ máy lao động từ các phòng ban Công ty và Xí nghiệp để giảm lao động phổ thông, tăng lao động có kỹ thuật cao góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trên đây là các nội dung Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông Công ty đã tin tưởng và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Đức Cường



Các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

1/ Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018

Tổng lợi nhuận trước thuế	:	2.471.057.078 đồng
Thuế thu nhập doanh nghiệp	:	557.419.918 đồng
Lợi nhuận còn lại để phân phối	:	1.913.637.660 đồng
a/ Chia cổ tức năm 2018 tỷ lệ 05% trên vốn	:	1.350.000.000 đồng
b/ Trích lập các quỹ	:	563.637.660 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	350.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế kết dư sang năm sau	:	213.637.660 đồng

2/ Chi trả thù lao HĐQT, BKS ;

a/ Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS thực hiện năm 2018 là	:	270.000.000 đồng
b/ Mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 là	:	270.000.000 đồng

(Giữ nguyên mức thù lao của các thành viên như năm 2018)

3/ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
Chu Tuấn Ngọc

